TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 91/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 6 - 2020.
V/v ly hôn giữa chị Gi và anh Ph

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng;
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trọng Ích – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/5/2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06/6/2020 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Gi - Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Xóm 07 Th, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Xóm 06, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt chị Gi, anh Ph

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Lương Thị Gi trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Ph vào tháng 11 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn nguyên nhân là do không có con vì vậy bất đồng về quan điểm sống và do kinh tế làm ăn khó khăn. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2016. Trong quá chị và anh Ph ly thân thì anh Ph đã sống với người phụ nữ khác như vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ph không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph. Về con chung chị xác định vợ chồng không có. Về tài sản chung: Chị Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Gi đề nghị giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Anh xác định việc chị Gi khai về điều kiện cũng như thời gian kết hôn giữa anh với chị Gi là đúng, vợ chồng được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn vào tháng 11 năm 2011. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng chưa có con chung, năm 2016 không biết lý do gì chị Gi tự ý bỏ đi. Sau khi chị Gi bỏ đi anh đã đi tìm nhiều lần nhưng không biết địa chỉ vì vậy vợ chồng ly thân nhau từ năm 2016. Anh xác định anh có sống với người khác nhưng chỉ là nương tựa vào nhau để kinh doanh chứ không phải sống với nhau như vợ chồng mà chị Gi trình bày ở trên. Nay chị Gi có đơn xin ly hôn quan điểm của anh không nhất trí ly hôn vì chị Gi tự ý bỏ đi chứ không phải do anh đánh đập, chửi bới. Về con chung vợ chồng không có. Về tài sản chung anh Ph xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm anh Ph đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Gi xác định mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng ly thân nhiều năm có đơn xin ly hôn, anh Ph xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng không nhất trí ly hôn và không đưa ra lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử ly hôn.

- Về con chung: Chị Gi, anh Ph thống nhất xác định không có. Về tài sản chung anh Ph và chị Gi thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Gi phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị Gi và anh Nguyễn Văn Ph đều đăng ký hộ khẩu và hiện có địa chỉ thường trú tại huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Gi có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Lương Thị Gi và anh Nguyễn Văn Ph vào tháng 11 năm 2011 được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và lấy nhau nhiều năm mà chưa có con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi chửi nhau. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016. Nay chị Gi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh Ph xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ là do vợ chồng lấy nhau nhiều năm không có con, anh Ph cũng xác định vợ chồng đã ly thân nhiều năm nhưng anh không nhất trí ly hôn. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Gi và anh Ph đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Khả năng đoàn tụ không còn, nay chị Gi xin ly hôn anh Ph xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh Ph không nhất trí ly hôn nhưng anh Ph không đưa ra được lý do, mặt khác vợ chồng đã ly thân từ lâu, thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa chị Gi với anh Ph không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị Gi và anh Nguyễn Văn Ph đều thống nhất xác định vợ chồng không có.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lương Thị Gi và anh Nguyễn Văn Ph thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Lương Thị Gi phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử ly hôn giữa Chị Lương Thị Gi và anh Nguyễn Văn Ph.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Lương Thị Gi phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Gi đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0000750 ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Gi đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dântỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.